

MC OIL AIR COMPRESSOR OILS

Peak Pressure Performance

PRODUCT DATA

SỰ MIÊU TẢ

MC OIL SYN Máy nén khí Dầu là chất bôi trơn máy nén khí hoàn toàn tổng hợp, chất lượng cao cho các khoảng thời gian xả dầu kéo dài với nhiệt độ xả lên tới 200 ° C đối với các ứng dụng cố định và di động. Rất hiệu quả trong các loại máy nén trục vít với làm mát phun dầu.

MC OIL D-Series Máy nén khí Dầu là chất bôi trơn máy nén khí diester tổng hợp chất lượng cao. Được thiết kế đặc biệt để sử dụng trong máy nén khí qua lại có nhiệm vụ nặng, hoạt động ở nhiệt độ cao liên tục lên tới 200 ° C đối với thiết bị cố định.

MC OIL Premium Air Compressor Dầu là các loại dầu máy nén khí hiệu suất cao cấp, không dầu, dựa trên các loại dầu khoáng chất lượng cao cắt giảm hẹp. Được sử dụng trong hầu như tất cả các máy nén, máy quay lại, trục quay và các loại máy quay cánh có nhiệt độ xả lên đến 150 ° C trong các thiết bị cố định và di động.

CÁC ỨNG DỤNG

MC OIL AIR COMPRESSOR OILS được thiết kế chủ yếu cho máy nén khí trục vít và cánh quạt, đặc biệt hiệu quả cho hoạt động nhiệt độ cao liên tục với nhiệt độ xả lên đến 200° C. Thích hợp cho các đơn vị có tiền sử suy thoái dầu, hiệu suất van kém hoặc hình thành tiền gửi. với tất cả các kim loại được sử dụng trong xây dựng máy nén và với chất đàn hồi dầu khoáng tương thích được sử dụng trong con dấu, O-ring và miếng đệm, hệ thống máy nén với bánh răng quan trọng và vòng bi, các đơn vị hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt. Reciprocating máy nén khí crankcases và xi lanh.

MC OIL AIR COMPRESSOR OILS không được khuyến dùng cho máy nén khí được sử dụng trong các ứng dụng không khí thở.

SYN SERIES

- Khả năng chống oxy hóa và suy thoái nhiệt vượt trội
- Góp phần giảm nguy cơ cháy vì biến động dầu thấp giảm thiểu khả năng mang theo
- Tuổi thọ sử dụng lên đến 8.000 giờ
- Đóng góp để giảm chi phí bảo trì, các bộ phận và lao động
- Khoảng thời gian xả dầu kéo dài
- Ít khả năng hình thành nhũ tương

D-SERIES

- Giảm sự hình thành tiền gửi trong các đường xả
- Khoảng thời gian làm sạch van mở rộng
- Cải thiện an toàn
- Giảm nguy cơ cháy và nổ
- Khoảng thời gian xả dầu kéo dài
- Xu hướng hình thành các bon thấp, đặc biệt là trên các van

PREMIUM SERIES

- Tuyệt vời bảo vệ mặc, offering mở rộng tuổi thọ thiết bị
- Bảo vệ lâu dài chống ăn mòn
- Giảm tần suất thay đổi bộ lọc / dải phân cách
- Khả năng chống gỉ và ăn mòn cao

TÍNH CHẤT KỸ THUẬT TIÊU BIỂU										
	SYN SERIES			D-SERIES		PREMIUM SERIES				
ISO Viscosity Grade	32	46	68	100	150	32	46	68	100	150
Product code	12600 IL	12601 IL	12602 IL	12603 IL	12604 IL	12606 IL	12607 IL	12608 IL	12609 IL	12610 IL
Density at 15°C, g/ml, ASTM D4052	0.846	0.849	0.856	0.884	0.889	0.866	0.873	0.877	0.879	0.866
Kinematic Viscosity at 40°C , mm²/s, ASTM D445	31.5	44	66.6	107.5	158	32	46	68	104.6	147.3
Kinematic Viscosity at 100°C , mm²/s, ASTM D445	5.7	7.2	10.1	10.12	13.2	5.4	6.9	8.9	11.6	14.7
Viscosity Index, ASTM D2270	127	131	136	66	70	105	105	105	100	100
Flash Point(COC), °C, ASTM D92	245	246	246	270	270	236	238	251	264	269
Pour Point, °C, ASTM D97	-48	-45	-45	-36	-42	-27	-24	-21	-18	-18
Rust Characteristics; ASTM D665	PASS	PASS	PASS	PASS	PASS	PASS	PASS	PASS	PASS	PASS

Lưu ý: Những đặc điểm này là điển hình của sản xuất hiện tại. Mặc dù sản xuất trong tương lai sẽ phù hợp với đặc điểm kỹ thuật của Đại Tây Dương, các biến thể trong những đặc điểm này có thể xảy ra.



**Bao gói : 1 | 4 | 5 | 20 | 25 |
208L**

ATL / PDS / IL /
009/0 *, 10.08.15,
Trang 1/1

* thay thế tất cả các
phiên bản trước

Sức khỏe và An toàn: Chất bôi trơn này, khi được sử dụng phù hợp với các khuyến nghị của chúng tôi và cho ứng dụng mà nó được dự định, không cấu thành bất kỳ mối nguy hiểm đặc biệt nào. Một tệp dữ liệu an toàn phù hợp với các yêu cầu của pháp luật EC hiện hành có sẵn từ nhà tư vấn thương mại địa phương của bạn.

